TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2021/HS-ST
Ngày: 27-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hiền Lương và bà Đỗ Thị H Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở UBND xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn M**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1982 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn a, xã T, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Viên chức bảo vệ rừng chuyên trách; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1947 và bà Trần Thị L, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Duy H**, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1990 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn A xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1944 và bà Trần Thị N, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Phan Thị Ánh T, sinh năm 1990 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 06/2018/HSST, ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy. Xử phạt Nguyễn Duy H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Theo quy định

tại khoản 1 Điều 53 và Điều 70 BLHS thì tại thời điểm phạm tội ngày 01/09/2020, bị cáo H chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* **Ban quản lý Vườn quốc gia C.**

Địa chỉ: Làng K thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Đào Xuân T** – Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia C. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Thanh H – Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia C(Giấy ủy quyền số 02/GUQ-BQL ngày 25/4/2020). Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Văn Nghĩa – Trạm trưởng Trạm QLBVR BarGok, thuộc Ban quản lý Vườn quốc gia C(Giấy ủy quyền số 03/GUQ-BQL ngày 23/11/2020). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thị Ánh T, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn A xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn 2 xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/8/2020, Nguyễn Duy H uống rượu cùng với Trần Văn M là nhân viên bảo vệ rừng chuyên trách Vườn quốc gia C tại quán Thịt cầy Như Ý thuộc thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Tại đây, H đã tâm sự với M về việc trong thời gian qua H đã nhiều lần báo tin cho ông Đào Xuân T – Giám đốc Vườn quốc gia C và Trạm quản lý bảo vệ rừng Bar Gook về hoạt động của các đối tượng liên quan đến lĩnh vực lâm sản, khoáng sản tại Vườn quốc gia C góp phần phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn Vườn quốc gia quản lý. Tuy nhiên, H không được ông T cảm ơn. Hơn nữa, trong thời gian qua H có liên hệ, đặt vấn đề xin ông T và ông Lê Văn Nghĩa - Trạm trưởng Trạm Bar Gook để đưa xe máy đào vào múc mương nước làm rẫy mì ở phía sau Trạm Bar Gook nhưng không được tạo điều kiện. Sau khi nghe H nói, M nói với H là kể từ khi H báo tin giúp ông Nghĩa bắt được các đối tượng khai thác gỗ trái pháp luật tại Vườn quốc gia thì ông Nghĩa ra làm việc tại Ban quản lý Vườn quốc gia rất tinh tướng, thể hiện làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng. Lúc này, H hỏi M về việc ông Nghĩa làm việc như thế nào thì M nói, vì ông Nghĩa mới chuyển về công tác nên chưa biết, pH khi xảy ra việc thì mới biết

năng lực xử lý như thế nào, đồng thời M nói thêm *"giờ nếu có thằng nào cưa hạ một vài cây thì mới thấy mệt"*. Nghe vậy H nói: "*để em đi làm"* và nói thêm: *"một vài cây thì nhiều quá, một cây thôi"*, M trả lời: *"một cây thì vài khối là được"*. M dặn H là khi đi cưa hạ gỗ thì chỉ đi một mình nhằm mục đích đảm bảo bí mật, tránh bị người khác phát hiện và gửi tin nhắn Đ thoại cho H hai số Đ thoại của ông Nguyễn Văn Sơn – Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy và ông Đào Nguyên Hiệp – Đội trưởng đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Sa Thầy để H báo tin sau khi khai thác gỗ xong.

Đến trưa ngày 01/9/2020, H đã mang máy cưa xăng và đi một mình đến khu vực khoảnh 4, tiểu khu 605, rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn quốc gia và dùng cưa để cưa hạ 01 (một) cây gỗ Xoan đào khối lượng 3,646 m^3 (gỗ tròn). Sau khi cưa hạ xong thì H đã mang máy cưa đi cất giấu tại rẫy mì của mình ở khu vực gần Vườn quốc gia C nhằm mục đích chờ đến tối nếu việc cưa hạ gỗ chưa bị ai phát hiện thì H sẽ mang máy cưa quay lại cắt lóng, xẻ gỗ để vận chuyển về rẫy mì trước đó đã cất giấu máy cưa, đợi đến khi thu hoạch mì thì sẽ bỏ gỗ ở dưới, bỏ mì lên trên để vận chuyển về nhà H đóng đồ dùng trong gia đình. Tuy nhiên, khi đi từ rừng ra H có nhìn thấy một chiếc xe máy dựng ở Đ rẽ vào nơi H cưa hạ gỗ nên H nghĩ việc cưa hạ gỗ của mình đã bị lộ. Vì vậy, sau khi cất giấu máy cưa xong và quay về nhà thì H không dám quay lại cưa xẻ gỗ nữa. Khi về đến nhà, H đã gọi Đ cho M để báo cho M biết việc H đã cưa hạ cây gỗ Xoan đào xong và hỏi M khi nào báo tin cho hai người mà M đã cho H số Đ thoại thì M nói chiều hãy báo. H nói với M đã bị mất số Đ thoại để báo tin thì M đã gửi số Đ thoại của ông Sơn và Hiệp qua tin nhắn cho H. Đến khoảng gần 17 giờ 30 phút cùng ngày H đã gọi Đ cho ông Sơn để báo tin về việc có vụ khai thác gỗ tại Vườn quốc gia C. Sau khi báo tin xong thì H cũng đã gọi Đ để thông báo cho M biết việc H đã báo tin cho ông Sơn. Trong thời gian sau khi cưa hạ xong cây gỗ Xoan đào thì giữa H và M thường xuyên liên lạc với nhau để trao đổi tình hình, kết quả điều tra, xử lý vụ khai thác trên.

Đến ngày 04/11/2020, trong quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sa Thầy liên quan đến vụ án hình sự "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* xảy ra tại khoảnh 7, tiểu khu 644, Vườn quốc gia C, thuộc địa giới hành chính xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, Nguyễn Duy H đã đầu thú với Cơ quan điều tra về việc đã cưa hạ 01 (một) cây gỗ Xoan đào tại khoảnh 4, tiểu khu 605, rừng đặc dụng VQG C, thuộc địa giới hành chính xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum vào ngày 01/9/2020 và đã tự nguyện giao nộp máy cưa xăng mà H đã sử dụng để cưa hạ cây gỗ Xoan đào.

Sau khi biết H đã bị bắt và nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên đến ngày 25/11/2020, Trần Văn M đã đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG, ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy kết luận: Giá trị tài sản 3,646 m^3 gỗ tròn, chủng loại gỗ Xoan đào có giá trị là 10.794.150 đồng (mười triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn một trăm năm mươi đồng).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: **Trần Văn M và Nguyễn Duy H** về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo **Trần Văn M**: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s, i, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** mức án từ **18** đến **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/11/2020).

+ Đối với bị cáo **Nguyễn Duy H**: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy H** mức án từ **18** đến **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam(20/11/2020).

- Về vấn đề dân sự.

Ban quản lý Vườn quốc gia C không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thiệt hại. Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan từ chối nhận lại và đề nghị được bồi thường khắc phục hậu quả, đề nghị tịch thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị:

Tuyên tịch thu, sung quỹ đối với:

+ 3,646m3 gỗ tròn, chủng loại Xoan Đào.

+ 01 (một) máy cưa xăng, không có lưỡi lam, đã qua sử dụng, màu cam đen, có ghi chữ STIHL M5381 của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng của Trần Văn M.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) thẻ sim Đ thoại di động, có ghi chữ "Mobifone 84011803332202400T" của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) lưỡi lam bằng kim loại, kích thước dài 32 inch (Ba mươi hai inch, tương đương với 81 cm), rộng 09 (chín) cm, có ghi chữ STIHL, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) ba lô bằng vải, rằn ri, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) túi ni lông màu vàng, bên trong chứa: 01 (một) cuộn thước dây, kim loại, màu vàng đen, loại 03 (ba) mét; 01 (một) dụng cụ mở ốc lục giác;

01 (một) tua vít; 03 (ba) dũa lam bằng kim loại; 01 (một) tua vít, cán nhựa, màu đỏ; 03 (ba) bộ sên lưỡi cưa xăng của Nguyễn Duy H.

- *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Duy H pH chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để nhận định: Vào ngày 31/8/2020, Nguyễn Duy H và Trần Văn M trong khi ngồi uống rượu cùng nhau, H đã Tâm sự với M về những việc liên quan đến Lãnh đạo của Vườn quốc gia C và Trạm Bar Gok thì M đã rủ rê, xúi giục H đi khai thác gỗ tại khu vực thuộc sự quản lý của Trạm Bar Gook. Cụ thể: M nói *"giờ nếu có thằng nào cưa hạ một vài cây thì mới thấy mệt"*. Nghe vậy H nói: "*để em đi làm"* và nói thêm: *"một vài cây thì nhiều quá, một cây thôi"*, M trả lời: *"một cây thì vài khối là được"*. Trưa ngày 01/09/2020, Nguyễn Duy H một mình đi vào khoảnh 4, tiểu khu 605, rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn quốc gia C, thuộc địa giới hành chính xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum dùng cưa cắt hạ 01 (một) cây gỗ Xoan đào thuộc nhóm VI có khối lượng **3,646 m^3**.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng. Đảng, Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum và huyện Sa Thầy đã có nhiều chủ trương, giải pháp, biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện Sa Thầy vẫn diễn ra ngày càng phức tạp. Các bị cáo M và H đều nhận thức được việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đặc biệt, bị cáo M là viên chức của Ban quản lý Vườn quốc gia C tuy không thực hiện nhưng là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục bị cáo H đi khai thác gỗ trái phép. Hành vi của bị cáo nhằm cố ý hạ thấp uy tín đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp của mình. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người khởi xướng rủ rê, bị cáo H là người thực hiện. Do đó, các bị cáo pH chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra.

Vì vậy, bản cáo trạng số 05/CT-VKSST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo **Trần Văn M và Nguyễn Duy H** về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ*

rừng và lâm sản" theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Ánh T: Trong quá trình điều tra, xác định xe mô tô mà Nguyễn Duy H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là của chị Phan Thị Ánh T (vợ của H). Xe không có biển số, chị T mua trước khi kết hôn và sử dụng để đi cạo mủ cao su. Việc H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy không thu giữ và không xử lí hình sự đối với Phan Thị Ánh T về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 BLHS với vai trò đồng phạm là có căn cứ pháp luật.

Đối với việc cắt lóng, vận chuyển gỗ từ vị trí cây gỗ Xoan đào bị khai thác đến vị trí phát hiện 02 lóng gỗ Xoan đào thì đến nay Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy chưa có căn cứ xác định đối tượng nào là người đã cắt lóng cây gỗ Xoan đào và vận chuyển 02 lóng gỗ từ vị trí cây gỗ Xoan đào bị khai thác đến vị trí phát hiện. Do đó, khi nào có căn cứ xác định được đối tượng đã cắt lóng, vận chuyển gỗ trên thì sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn M:

Tình tiết tăng nặng: Tuy chưa thuộc vào tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Trần Văn M là người khởi xướng rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Duy H thực hiện hành vi phạm tội. L dụng vào việc khai thác gỗ trái phép để làm giảm uy tín và danh dự nhân phẩm của Lãnh đạo Ban quản lý Vườn quốc gia C và Trạm Bar Gok. Do đó, khi lượng hình cần xem xét mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn M đã đầu thú, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H:

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 06/2018/HSST, ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy. Xử phạt Nguyễn Duy H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 và Điều 70 BLHS thì tại thời điểm phạm tội ngày 01/09/2020, bị cáo H chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo H pH chịu tình tiết tăng nặng tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Duy H đã đầu thú, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản mình, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Ngoài ra, bố của bị cáo H là người có công

với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về Trách nhiệm dân sự:

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG, ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy kết luận: Giá trị tài sản 3,646 m^3 gỗ tròn, chủng loại gỗ Xoan đào có giá trị là 10.794.150 đồng (*mười triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn một trăm năm mươi đồng*).

Ngày 5/3/2021, chị Phan Thị Ánh T đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy nộp 6.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả cho Nguyễn Duy H. Cùng ngày, chị Nguyễn Thị Đ cũng đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy nộp 4.400.000 đồng tiền khắc phục hậu quả cho Trần Văn M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Ban quản lý Vườn quốc gia C không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường và từ chối nhận số tiền do các bị cáo tác động gia đình nộp để khắc phục hậu quả. Các bị cáo M, H đề nghị được khắc phục hậu quả và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan từ chối nhận lại số tiền đã nộp để khắc phục hậu quả.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản Nhà nước mà còn gây thiệt hại về môi trường sinh thái nên các bị cáo pH khắc phục hậu quả do mình gây ra là có căn cứ. Ban quản lý Vườn quốc gia C không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường và từ chối nhận số tiền do các bị cáo tác động gia đình nộp để khắc phục hậu quả. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền trên. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) mà chị Phan Thị Ánh T đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Duy H theo biên lai thu tiền số AA/2010/0006262 ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy và số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) mà chị Nguyễn Thị Đ đã nộp thay cho bị cáo Trần Văn M theo biên lai thu tiền số AA/2010/0006263 ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

Chị Phan Thị Ánh T và chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bị cáo H và M trả lại cho mình số tiền đã nộp khắc phục hậu quả nên HĐXX không đề cập.

Đối với thiệt hại về tài sản là 3,646 m^3 gỗ tròn, chủng loại gỗ Xoan đào có giá trị là 10.794.150 đồng (*mười triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn một trăm năm mươi đồng*). Trong quá trình điều tra, số gỗ trên đã được thu giữ nên các bị cáo không pH bồi thường, khắc phục hậu quả đối với giá trị thiệt hại này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 3,646m^3 gỗ tròn, chủng loại Xoan Đào. Đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với:

+ 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) máy cưa xăng, không có lưỡi lam, đã qua sử dụng, màu cam đen, có ghi chữ STIHL M5381 của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng của Trần Văn M.

Toàn bộ những tang vật chứng này là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với:

+ 01 (một) lưỡi lam bằng kim loại, kích thước dài 32 inch (Ba mươi hai inch, tương đương với 81 cm), rộng 09 (chín) cm, có ghi chữ STIHL, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) ba lô bằng vải, rằn ri, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) thẻ sim Đ thoại di động, có ghi chữ "Mobifone 840118033322024 00T" của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) túi ni lông màu vàng, bên trong chứa: 01 (một) cuộn thước dây, kim loại, màu vàng đen, loại 03 (ba) mét; 01 (một) dụng cụ mở ốc lục giác; 01 (một) tua vít; 03 (ba) dũa lam bằng kim loại; 01 (một) tua vít, cán nhựa, màu đỏ; 03 (ba) bộ sên lưỡi cưa xăng của Nguyễn Duy H.

Toàn bộ những tang vật chứng này là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn M và Nguyễn Duy H** phạm tội "*Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s, i, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M 22** (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/11/2020).

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy H 22** (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/11/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) mà chị Phan Thị Ánh T đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Duy H theo biên lai thu tiền số AA/2010/0006262 ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy và số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) mà chị Nguyễn Thị Đ đã nộp thay cho bị cáo Trần Văn M theo biên lai thu tiền số

AA/2010/0006263 ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 3,646m3 gỗ tròn, chủng loại Xoan Đào.

+ 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) máy cưa xăng, không có lưỡi lam, đã qua sử dụng, màu cam đen, có ghi chữ STIHL M5381 của Nguyễn Duy H.

+ 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) lưỡi lam bằng kim loại, kích thước dài 32 inch (Ba mươi hai inch, tương đương với 81 cm), rộng 09 (chín) cm, có ghi chữ STIHL.

+ 01 (một) ba lô bằng vải, rằn ri, đã qua sử dụng.

+ 01(một) thẻ sim Đ thoại di động, có ghi chữ "Mobifone 840118033322024OOT".

+ 01 (một) túi ni lông màu vàng, bên trong chứa: 01 (một) cuộn thước dây, kim loại, màu vàng đen, loại 03 (ba) mét; 01 (một) dụng cụ mở ốc lục giác; 01 (một) tua vít; 03 (ba) dũa lam bằng kim loại; 01 (một) tua vít, cán nhựa, màu đỏ; 03 (ba) bộ sên lưỡi cưa xăng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2021 giữa Công an huyện Sa Thầy với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Trần Văn M và Nguyễn Duy H** mỗi bị cáo pH chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)..

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/4/2021*), các bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KonTum;*
- *VKSND tỉnh Kon Tum;*
- *VKSND huyện Sa Thầy;*
- *Công an huyện Sa Thầy;*
- *Chi cục THADS huyện Sa Thầy;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Các bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Văn Lâm